

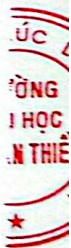
DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
1	Kiều Tràng Quốc An	Nam	Kinh	27/07/2019
2	Lê Nguyễn Linh An	Nữ	Kinh	04/06/2019
3	Lương Hoài An	Nữ	Kinh	31/05/2019
4	Nguyễn Lâm An	Nam	Kinh	05/05/2019
5	Nguyễn Ngọc Linh An	Nữ	Kinh	28/05/2019
6	Triệu Khánh An	Nữ	Nùng	08/04/2019
7	Vũ Thị Hoài An	Nữ	Kinh	25/08/2019
8	Xia Linh An	Nữ	Kinh	08/01/2019
9	Bùi Lê Diệp Anh	Nữ	Kinh	28/06/2019
10	Bùi Nguyễn Diệu Anh	Nữ	Kinh	22/10/2019
11	Hoàng Kỳ Anh	Nam	Kinh	05/12/2019
12	Lê Hoàng Minh Anh	Nữ	Kinh	14/09/2019
13	Lê Hồng Anh	Nữ	Kinh	20/04/2019
14	Lê Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	10/07/2019
15	Nguyễn Diệu Anh	Nữ	Kinh	24/06/2019
16	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	Nữ	Kinh	13/01/2019
17	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	10/12/2019
18	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	01/03/2019
19	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	Kinh	17/07/2019
20	Phạm Cẩm Anh	Nữ	Kinh	23/09/2019
21	Trần Minh Anh	Nam	Kinh	24/10/2019
22	Trần Ngọc Trâm Anh	Nữ	Kinh	27/02/2019
23	Trần Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	10/03/2019
24	Ngô Nam Bách	Nam	Kinh	14/01/2019
25	Nguyễn Hoàng Bách	Nam	Kinh	23/09/2019
26	Trương Quân Bảo	Nam	Kinh	21/02/2019
27	Đỗ Thanh Bình	Nam	Kinh	01/09/2019
28	Triệu Quốc Bình	Nam	Nùng	08/04/2019
29	Lương Minh Châu	Nữ	Kinh	04/09/2019
30	Bùi Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	09/12/2019



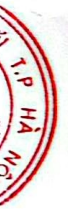
STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
31	Đỗ Hà Chi	Nữ	Kinh	15/06/2019
32	Lê Khánh Chi	Nữ	Kinh	23/06/2019
33	Ngọ Diệp Chi	Nữ	Kinh	01/10/2018
34	Nguyễn Thảo Chi	Nữ	Kinh	18/02/2019
35	Trần Diệp Chi	Nữ	Kinh	23/09/2019
36	Trần Linh Chi	Nữ	Kinh	02/11/2019
37	Vũ Hà Chi	Nữ	Kinh	16/02/2019
38	Nguyễn Đức Chung	Nam	Kinh	13/04/2019
39	Phạm Linh Đan	Nữ	Kinh	21/10/2019
40	Hoàng Minh Đăng	Nam	Kinh	12/02/2019
41	Lê Minh Đăng	Nam	Kinh	03/09/2019
42	Nguyễn Hoàng Đăng	Nam	Kinh	07/10/2019
43	Trần Minh Đăng	Nam	Kinh	29/10/2019
44	Khuất Tuấn Đạt	Nam	Kinh	04/07/2019
45	Nguyễn Trần Thanh Diệp	Nữ	Kinh	20/01/2019
46	Phí Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	12/04/2019
47	Vũ Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	08/02/2019
48	Vũ Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	12/11/2019
49	Vũ Anh Đức	Nam	Kinh	10/01/2019
50	Vũ Minh Đức	Nam	Kinh	17/11/2019
51	Phan Đình Nhật Dũng	Nam	Kinh	18/09/2019
52	Trần Đắc Dũng	Nam	Kinh	06/10/2019
53	Lại Hoàng Dương	Nam	Kinh	24/10/2019
54	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	Nữ	Kinh	04/04/2019
55	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	Kinh	30/10/2019
56	Phạm Hoàng Dương	Nam	Kinh	04/01/2019
57	Trần Thùy Dương	Nữ	Kinh	28/01/2019
58	Văn Đức Hoàng Dương	Nam	Kinh	19/01/2019
59	Lê Vũ Anh Duy	Nam	Kinh	02/04/2019
60	Nguyễn Hoàng Nhật Duy	Nam	Kinh	12/09/2019
61	Lê Hương Giang	Nữ	Kinh	24/12/2019
62	Bùi Thu Hà	Nữ	Kinh	28/07/2019
63	Lê Viết Hoàng Hà	Nam	Kinh	13/11/2019
64	Đoàn Hoàng Hải	Nam	Kinh	16/09/2019

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
65	Chu Bảo Hân	Nữ	Kinh	20/06/2019
66	Đinh Gia Hân	Nữ	Kinh	03/06/2019
67	Hoàng Gia Hân	Nữ	Kinh	07/02/2019
68	Nguyễn Cát Gia Hân	Nữ	Kinh	28/06/2019
69	Phùng Gia Hân	Nữ	Kinh	19/02/2019
70	Trần Bảo Hân	Nữ	Kinh	24/12/2019
71	Trần Nguyễn Gia Hân	Nữ	Kinh	17/01/2019
72	Vũ Bảo Hân	Nữ	Kinh	09/04/2019
73	Đinh Quang Hiếu	Nam	Kinh	13/09/2019
74	Đỗ Minh Hiếu	Nam	Kinh	03/02/2019
75	Lê Trung Hiếu	Nam	Kinh	01/06/2019
76	Đặng Bảo Hưng	Nam	Kinh	18/02/2019
77	Hồ Phúc Hưng	Nam	Kinh	22/06/2019
78	Kiều Phúc Hưng	Nam	Kinh	05/06/2019
79	Nguyễn Tuấn Hưng	Nam	Kinh	12/11/2019
80	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	Kinh	20/01/2019
81	Ngô Sơn Huy	Nam	Kinh	16/04/2019
82	Nguyễn Phúc Huy	Nam	Kinh	09/09/2019
83	Nguyễn Quang Huy	Nam	Kinh	28/07/2019
84	Trần Gia Huy	Nam	Kinh	25/11/2019
85	Trần Quốc Huy	Nam	Kinh	20/09/2019
86	Nguyễn Minh Huyền	Nữ	Kinh	18/03/2019
87	Tạ Quang Khải	Nam	Kinh	21/09/2019
88	Đỗ Minh Khang	Nam	Kinh	14/10/2019
89	Lê Tài Khang	Nam	Kinh	03/11/2019
90	Nguyễn Bảo Khang	Nam	Kinh	15/01/2019
91	Nguyễn Minh Khang	Nam	Kinh	11/05/2019
92	Nguyễn Phúc Nguyên Khang	Nam	Kinh	10/10/2019
93	Phạm Minh Khang	Nam	Kinh	26/09/2019
94	Vũ Đình Minh Khang	Nam	Kinh	20/11/2019
95	Lê Bảo Khánh	Nam	Kinh	05/07/2019
96	Phan Nam Khánh	Nam	Kinh	17/10/2019
97	Chu Đăng khoa	Nam	Kinh	07/05/2019
98	Nguyễn Thọ Anh Khoa	Nam	Kinh	19/06/2019



STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
99	Trần Nguyễn Anh Khoa	Nam	Kinh	14/12/2019
100	Lê Minh Khôi	Nam	Kinh	23/03/2019
101	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	Kinh	13/05/2019
102	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	Kinh	12/08/2019
103	Nguyễn Minh Khuê	Nữ	Kinh	12/09/2019
104	Nguyễn Vũ Hiếu Lam	Nữ	Kinh	28/09/2019
105	Võ Bảo Lâm	Nam	Kinh	08/03/2019
106	Vương Minh Lâm	Nam	Kinh	21/08/2019
107	Đường Mi Li	Nữ	Kinh	22/02/2019
108	Nguyễn Ngọc Liên	Nữ	Kinh	31/12/2019
109	An Diệu Linh	Nữ	Kinh	02/10/2019
110	Đỗ Hà Linh	Nữ	Kinh	18/03/2019
111	Lại Gia Linh	Nữ	Kinh	07/11/2019
112	Nguyễn Cẩm Linh	Nữ	Kinh	04/08/2019
113	Nguyễn Đoàn Khánh Linh	Nữ	Kinh	17/10/2019
114	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nữ	Kinh	24/04/2019
115	Tổng Nhật Long	Nam	Kinh	06/10/2019
116	Đoàn Khánh Ly	Nữ	Kinh	07/08/2019
117	Trần Tuấn Mạnh	Nam	Kinh	07/11/2019
118	Nguyễn Đức Minh	Nam	Kinh	17/04/2019
119	Nguyễn Quang Minh	Nam	Kinh	08/07/2019
120	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	Kinh	28/01/2019
121	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	Kinh	04/12/2019
122	Phạm Tuấn Minh	Nam	Kinh	22/07/2019
123	Trần Lê Nhật Minh	Nam	Kinh	24/05/2019
124	Vĩ Thu Minh	Nữ	Kinh	14/07/2019
125	Vũ Như Đăng Minh	Nam	Kinh	16/03/2019
126	Lê Huyền My	Nữ	Kinh	25/09/2019
127	Mai Hà My	Nữ	Kinh	13/09/2019
128	Nguyễn Hà My	Nữ	Kinh	23/07/2019
129	Nguyễn Nhật Hà My	Nữ	Kinh	19/10/2019
130	Trần Bảo Nam	Nam	Kinh	15/10/2019
131	Nguyễn Khánh Nga	Nữ	Kinh	24/03/2019
132	Phí Kim Ngân	Nữ	Kinh	23/10/2019

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
133	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	Kinh	27/01/2019
134	Hồ Phúc An Nguyên	Nữ	Kinh	12/07/2019
135	Lê Đăng Khôi Nguyên	Nam	Kinh	17/03/2019
136	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	Kinh	11/10/2019
137	Nguyễn Lê Khôi Nguyên	Nam	Kinh	31/08/2019
138	Bùi Minh Nhật	Nam	Kinh	02/03/2019
139	Nguyễn Thành Minh Nhật	Nam	Kinh	12/10/2019
140	Trương Đức Nhật	Nam	Kinh	24/06/2019
141	Trương Minh Nhật	Nam	Kinh	07/12/2019
142	Mai Thảo Nhi	Nữ	Kinh	24/04/2019
143	Nguyễn Vũ Tuệ Nhi	Nữ	Kinh	24/10/2019
144	Vi Tổng Ngọc Nhi	Nữ	Tày	19/08/2019
145	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	Mường	07/02/2019
146	Đặng Tiến Ninh	Nam	Kinh	04/12/2019
147	Lương Đức Phát	Nam	Kinh	18/12/2019
148	Trần Anh Phong	Nam	Kinh	26/09/2019
149	Đỗ Minh Phúc	Nam	Kinh	25/12/2019
150	Nguyễn Huy Hoàng Phúc	Nam	Kinh	01/11/2019
151	Nguyễn Tất Phúc	Nam	Kinh	03/03/2019
152	Trịnh Trọng Phúc	Nam	Kinh	31/12/2017
153	Vũ Quỳnh Phương	Nữ	Kinh	21/09/2019
154	Đinh Mạnh Quang	Nam	Kinh	02/06/2019
155	Hoàng Minh Quang	Nam	Kinh	01/01/2019
156	Nguyễn Duy Minh Quang	Nam	Kinh	28/12/2019
157	Đinh Ngọc Linh San	Nữ	Kinh	14/10/2019
158	Đào Thanh Sơn	Nam	Kinh	08/03/2019
159	Đỗ Tuấn Tài	Nam	Kinh	04/07/2019
160	Nguyễn Băng Tâm	Nữ	Kinh	14/07/2019
161	Trần Minh Tâm	Nữ	Kinh	27/11/2019
162	Hoàng Đình Thắng	Nam	Kinh	05/03/2019
163	Đỗ Minh Thảo	Nữ	Kinh	10/03/2019
164	Hoàng Phương Thảo	Nữ	Kinh	16/04/2019
165	Hoàng Gia Thiên	Nam	Kinh	16/02/2018
166	Nguyễn Anh Thư	Nữ	Kinh	10/04/2019



STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
167	Nguyễn Hoàng Anh Thu	Nữ	Kinh	12/10/2019
168	Đỗ Thủy Tiên	Nữ	Kinh	11/08/2019
169	Phạm Đặng Linh Trà	Nữ	Kinh	23/10/2019
170	Thắm Phan Thanh Trà	Nữ	Kinh	19/09/2019
171	Chu Bảo Trâm	Nữ	Kinh	24/04/2019
172	Nguyễn Bảo Trang	Nữ	Kinh	21/10/2019
173	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	Kinh	13/05/2019
174	Ngô Anh Tuấn	Nam	Kinh	24/09/2019
175	Nguyễn Minh Tùng	Nam	Kinh	03/12/2019
176	Hoàng Tú Uyên	Nữ	Kinh	04/08/2019
177	Trương Đức Việt	Nam	Kinh	24/06/2019
178	Lê Thành Vinh	Nam	Kinh	18/05/2019
179	Vũ Đức Uy Vũ	Nam	Kinh	05/07/2019
180	Đoàn Ngọc Phương Vy	Nữ	Kinh	05/02/2019
181	Lê An Vy	Nữ	Kinh	30/05/2019
182	Lê Hà Vy	Nữ	Kinh	07/07/2019
183	Vũ Cát Tường Vy	Nữ	Kinh	16/12/2019
184	Đỗ Bảo Yến	Nữ	Kinh	16/10/2019

Tổng số có 184 học sinh.

Trong đó: 122 đối tượng 1; 7 đối tượng 2; 55 đối tượng 3

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thu Hiền